TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/DS-ST
Ngày 08-7-2020
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Ông Trần Hoàng Giang.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Hồng Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa***: Bà Võ Thúy Nhị - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2019/TLST-DS, ngày 28 tháng 3 năm 2019, về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2020/QĐXXST-DS, ngày 02 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Bà Võ Thị Q1, sinh năm 1979 (có mặt).

2. Ông Lâm Văn T1, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C.

Người đại diện hợp pháp của ông Lâm Văn T1: Bà Võ Thị Q1, sinh năm 1979, địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 3 năm 2019) (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Trầm Thị L, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện P, tỉnh C.

- *Người có quyền lợi và ngĩa vụ liên quan:*

1. Ông Dương Chí T2, sinh năm 1990 (vắng mặt).

2. Bà Dương Thanh T2, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 3 năm 2019 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Q1 trình bày: Bà và ông Lâm Văn T1 có bán thức ăn, thuốc thủy sản để nuôi tôm công nghiệp cho vợ chồng ông Dương Văn Tr (đã chết ngày 17/01/2019) và vợ là bà Trầm Thị L nhiều lần. Đến ngày 03 tháng 7 năm 2018 thì giữa các bên có tổng hợp nợ thì ông Trường và bà L thừa nhận còn nợ bà và ông T1 số tiền 160.000.000 đồng và có cam kết trả trong thời hạn 06 tháng nhưng đến nay vẫn không thực hiện. Do ông Tr đã chết nên bà yêu cầu Tòa án buộc bà Trầm Thị L trả số tiền còn nợ là 160.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 21/01/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 06 tháng 01 năm 2020, bị đơn bà Trầm Thị L trình bày: Bà và chồng bà là Dương Văn Tr đã ly thân hơn bốn năm nay; việc bà Q1, ông T1 với ông Tr mua bán thức ăn nuôi tôm bà không biết, bà chỉ có một lần cùng với ông Tr mua bán thức ăn với bà Q1 và ông T1 với số tiền khoảng hơn chín mươi triệu nhưng bà với ông Tr đã trả đủ, thời gian trả bà không nhớ rõ. Việc mua bán giữa ông Tr với bà Q1, ông T1 do ông Tr tự mua bán với bà Q1 và ông T1 nên bà Q1 và ông T1 yêu cầu bà trả tiền bà không đồng ý trả. Ông Tr đã chết vào ngày 12 tháng 12 năm 2018 âm lịch. Chữ ký tại bản cam kết ngày 03 tháng 7 năm 2018 là của bà ký nhưng bà chỉ ký để tiếp tục gia hạn nợ thêm sáu tháng dùm cho ông Tr.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 06 tháng 01 năm 2020, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dương Chí T2 trình bày: Ông không đồng ý cùng với bà L trả số tiền nợ mua bán thức ăn cho bà Q1 với ông T1. Việc mua bán thức ăn giữa cha ông là ông Dương Văn Trường với bà Q1 và ông T1 như thế nào ông không biết.

- Bà Dương Thanh T2 đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng, nhưng bà T2 vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của ông Lâm Văn T1 và bà Võ Thị Q1.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Q1 và ông T1. Buộc bà Trầm Thị L trả cho bà Q1 và ông T1 tiền mua thức ăn 160.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lâm Văn T1 và bà Võ Thị Q1 khởi kiện yêu cầu bà Trầm Thị L trả tiền mua thức ăn nuôi tôm. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: bà Trầm Thị L là bị đơn; bà Dương Thanh T2 và ông Dương Chí T2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Trầm Thị L, bà Dương Thanh T2, ông Dương Chí T2.

[3] Tại phiên tòa bà Q1 cho rằng ông Dương Văn Tr và bà Trầm Thị L có mua bán thức ăn nuôi tôm còn nợ bà Q1 và ông T1 số tiền 160.000.000 đồng. Tại biên bản ghi lời khai ngày 06 tháng 01 năm 2020 bà L thừa nhận chữ ký trong cam kết là của bà nhưng nợ bà Q1 ông T1 là nợ riêng của ông Tr. Xét thấy tại tờ cam kết ngày 03 tháng 7 năm 2018 thể hiện ông Tr, bà L có nợ ông T1, bà Q1 số tiền 160.000.000 đồng, cam kết đến ngày 20 tháng 01 năm 2019 và tờ cam kết có chữ ký của ông Tr, bà L nên việc ông Tr bà L có nợ ông T1 và bà Q1 số tiền 160.000.000 đồng là có thật. Bà L cho rằng nợ bà Q1 ông T1 là nợ riêng của ông Tr, nhưng bà L không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình nên lời trình bày của bà L không có cơ sở. Do ông Tr đã chết nên bà L có nghĩa vụ trả cho bà Q1 và ông T1 số tiền 160.000.000 đồng.

[4] Đối với yêu cầu trả lãi suất: Bà Q1, ông T1 yêu cầu bà L trả lãi suất theo quy định của pháp luật, xét thấy theo cam kết ngày 03 tháng 7 năm 2018 thì ông Tr, bà L phải trả tiền cho ông T1 bà Q1 vào ngày 20 tháng 01 năm 2019 nhưng ông Tr, bà L không trả nợ đúng theo cam kết. Do bà L chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên ông T1 bà Q1 yêu cầu trả lãi là phù hợp với quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do các bên không có thỏa thuận về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ nên lãi suất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, lãi suất là 10%/năm. Thời hạn tính lãi từ ngày 20 tháng 01 năm 2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là 01 năm 5 tháng 18 ngày. Tiền lãi sẽ là 23.446.400 đồng. Như vậy bà L có nghĩa vụ trả cho bà Q1 và ông T1 số tiền 183.446.400 đồng

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị như nêu trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Do yêu cầu của bà Q1 và ông T1 được chấp nhận nên không phải chịu án phí, bà Võ Thị Q1 đã nộp tiền tạm ứng án phí 4.000.000 đồng được nhận lại. Bà Trầm Thị L phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 9.172.300 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 357; Điều 430; Điều 440 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Q1 và ông Lâm Văn T1. Buộc bà Trầm Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Q1 và ông Lâm Văn T1 số tiền 183.446.400 đồng (một trăm tám mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi sáu ngàn bốn trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Bà Võ Thị Q1 và ông Lâm Văn T1 không phải chịu án phí, bà Võ Thị Q1 đã nộp tiền tạm ứng án phí 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0019076 ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà Võ Thị Q1 được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bà Trầm Thị L có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 9.172.300 đồng (chín triệu một trăm bảy mươi hai ngàn ba trăm đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Triều